

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri qua các kỳ tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 3721/UBND-TH ngày 02/10/2021 về việc rà soát, giải quyết kiến nghị của cử tri qua các kỳ tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN VIỆC GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

Sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ giải quyết các kiến nghị của cử tri, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo các đơn vị trực thuộc phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, xác minh các kiến nghị của cử tri (*cơ bản các kiến nghị của cử tri đều được lập biên bản xác minh tại cơ sở*); trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh của các đơn vị trực thuộc, Sở Nông nghiệp và PTNT có văn bản giải quyết các kiến nghị của cử tri gửi HĐND, UBND xã, phường, thị trấn nơi có cử tri kiến nghị, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đối với các kiến nghị chính đáng của cử tri nhưng chưa được giải quyết tại thời điểm kiến nghị: Sở Nông nghiệp và PTNT giao cho bộ phận Kế hoạch - Tài chính của Sở tiếp tục theo dõi, cập nhật tiến độ giải quyết theo đề nghị của cử tri.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT, TRẢ LỜI Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ CỦA CỬ TRI

1. Đánh giá chung về nội dung ý kiến, kiến nghị của cử tri

Từ đầu nhiệm kỳ đến sau kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII, Sở Nông nghiệp và PTNT được giao xem xét, giải quyết 384 kiến nghị của cử tri trên địa bàn tỉnh. Nhìn chung các ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi đến ngành không phải là vấn đề bức xúc, nổi cộm; hầu hết các ý kiến, kiến nghị về điều chỉnh quy hoạch, ban hành chính sách, xây dựng hạ tầng sản xuất, phòng bệnh cho vật nuôi, chuyển đổi giống cây trồng, ứng dụng giống mới vào sản xuất, giao rừng nhằm thúc đẩy phát triển nông lâm nghiệp thủy sản, xây dựng nông thôn mới (*cử tri quan tâm và đề nghị nhiều nhất là xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất*).

2. Kết quả giải quyết, trả lời ý kiến kiến nghị của cử tri qua các kỳ tiếp xúc cử tri của HĐND tỉnh khóa XVIII từ đầu nhiệm kỳ đến sau kỳ họp thứ 10 (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã giải quyết, đề nghị giải*

quyết và trả lời 384/384 kiến nghị, đạt 100%), trong đó: Số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 228 kiến nghị, đạt 60%; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 97 ý kiến, chiếm 25%; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 59 ý kiến, chiếm 15% (Không có kiến nghị nào chưa được xem xét, giải quyết).

2.1- Sau kỳ họp thứ 2: Nhận được 19 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 14/19 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 4/19 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 1/19 ý kiến.

2.2- Kỳ họp thứ 3:

- Trước kỳ họp thứ 3: Nhận được 25 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 17/25 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 3/25 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 5/25 ý kiến.

- Sau kỳ họp thứ 3: Nhận được 26 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 16/26 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 6/26 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 4/26 ý kiến.

2.3- Kỳ họp thứ 4:

- Trước kỳ họp thứ 4: Nhận được 33 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 24/33 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 5/33 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 4/33 ý kiến.

- Sau kỳ họp thứ 4: Nhận được 15 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 13/15 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 2/15 ý kiến.

2.4- Kỳ họp thứ 5

- Trước kỳ họp thứ 5: Nhận được 22 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 17/22 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 1/22 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 4/22 ý kiến.

- Sau kỳ họp thứ 5: Nhận được 14 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 10/14 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 1/14 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 3/14 ý kiến.

2.5- Kỳ họp thứ 6

- Trước kỳ họp thứ 6: Nhận được 24 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 16/24 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 03/24 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 05/24 ý kiến.

- Sau kỳ họp thứ 6: Nhận được 15 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải

quyết xong 9/15 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 3/15 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 3/15 ý kiến.

2.6. Kỳ họp thứ 7

- Trước kỳ họp thứ 7: Nhận được 15 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 10/15 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 2/15 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 3/15 ý kiến.

- Sau kỳ họp thứ 7: Nhận được 12 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 8/12 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 3/12 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 1/12 ý kiến.

2.7. Kỳ họp bất thường

Nhận được 4 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 3/4 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 1/4 ý kiến.

2.8. Kỳ họp thứ 8

- Trước kỳ họp thứ 8: Nhận được 17 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 12/17 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 4/17 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 1/17 ý kiến.

- Sau kỳ họp thứ 8: Nhận được 6 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 4/6 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 2/6 ý kiến.

2.9. Kỳ họp thứ 9

- Trước kỳ họp thứ 9: Nhận được 17 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 8/17 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 5/17 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 4/17 ý kiến.

- Sau kỳ họp thứ 9: Nhận được 16 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 9/16 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 5/16 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 2/16 ý kiến.

2.10. Kỳ họp thứ 10

- Trước kỳ họp thứ 10: Nhận được 21 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 9/21 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 8/21 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 4/21 ý kiến.

- Sau kỳ họp thứ 10: Nhận được 30 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 12/30 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 14/30 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 4/30 ý kiến.

2.11. Kỳ họp thứ 11

- Trước kỳ họp thứ 11: Nhận được 19 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 5/19 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 10/19 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 4/19 ý kiến.

- Sau kỳ họp thứ 11: Nhận được 34 ý kiến, số ý kiến được trả lời và giải quyết xong 12/34 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời nhưng chưa giải quyết triệt để, tiếp tục phải chỉ đạo 15/34 ý kiến; số ý kiến đã được trả lời, nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thực hiện được 7/34 ý kiến.

(Có Phụ lục I, II, III kèm theo).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chủ động với trách nhiệm của ngành, ngay sau khi nhận được kiến nghị của cử tri qua các kỳ tiếp xúc cử tri đã kịp thời chỉ đạo, khẩn trương tổ chức nghiên cứu, tiếp thu, giải quyết, trả lời cơ bản đầy đủ, rõ ràng về những vấn đề cử tri kiến nghị; trực tiếp ký văn bản trả lời, bảo đảm thời gian theo yêu cầu; chất lượng văn bản giải quyết cơ bản đáp ứng mong muốn của cử tri, đi thẳng vào nội dung mà cử tri quan tâm. Công tác đôn đốc, nhắc nhở, kiểm tra, giám sát được thực hiện thường xuyên; đã đề ra các giải pháp giải quyết những vấn đề bất cập, vướng mắc trong thực tiễn mà cử tri kiến nghị. Trong quá trình giải quyết những vấn đề liên quan đến nhiều lĩnh vực đã có sự phối hợp chặt chẽ hơn giữa các Sở, ngành và địa phương trên cơ sở cộng đồng trách nhiệm, phối hợp tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho nhân dân.

Quá trình tổ chức thực hiện đã từng bước nâng cao nhận thức của của cán bộ công chức trong ngành về giải quyết những ý kiến kiến nghị của cử tri và nhân dân; là kênh thông tin quan trọng để Sở Nông nghiệp và PTNT nắm bắt và có những đề xuất giải quyết cũng như điều chỉnh các kế hoạch, quy hoạch, cơ chế chính sách phát triển nông lâm nghiệp của tỉnh phù hợp với thực tế sản xuất và đi vào cuộc sống.

Tồn tại, hạn chế: Mặc dù các ý kiến, kiến nghị của cử tri cơ bản đều được kiểm tra và có văn bản giải quyết. Tuy nhiên, còn 25% ý kiến, kiến nghị của cử tri chưa được giải quyết dứt điểm và 15% kiến nghị của cử tri được xem xét trả lời nhưng do khó khăn về nguồn lực nên chưa thể giải quyết ngay được. Nguyên nhân chủ yếu là còn nhiều kiến nghị của cử tri về sửa đổi, bổ sung quy hoạch, chính sách pháp luật cần phải nghiên cứu, tổng kết thực tiễn, đảm bảo tính phổ quát (*không giải quyết nguyện vọng cục bộ địa phương*), thực hiện theo quy trình mới có thể giải quyết thấu đáo; kiến nghị đầu tư xây dựng nhưng còn khó khăn về vốn nên chưa thể đáp ứng ngay nguyện vọng của nhân dân.

- *Khó khăn, vướng mắc:* Các kiến nghị của cử tri mặc dù đã được Sở Nông nghiệp và PTNT kiểm tra, xem xét trả lời nhưng chưa giải quyết dứt điểm, chủ yếu là các kiến nghị về đầu tư xây dựng hạ tầng sản xuất như công trình thủy lợi, nước sạch nông thôn. Đây là những công trình cần phải có vốn đầu tư lớn, trong khi nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương và vốn của địa phương còn hạn chế chưa thể đáp ứng được nhu cầu đầu tư. Để khắc phục những khó khăn do thiếu vốn đầu tư

xây dựng, sửa chữa các công trình cần phải xây dựng danh mục các công trình ưu tiên đầu tư, tổ chức đầu tư các công trình cấp thiết trước theo thứ tự ưu tiên.

IV. KIẾN NGHỊ:

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, đáp ứng sự mong đợi của cử tri và nhân dân Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị:

- Công tác tổng hợp, giao đơn vị trả lời, giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri cần chính xác, cụ thể và đúng đối tượng quản lý của các ngành để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết kịp thời các ý kiến, kiến nghị của cử tri.

- Tiếp tục công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với việc giải quyết kiến nghị của cử tri để người dân giám sát đồng thời hạn chế tình trạng cùng một kiến nghị đã được trả lời, giải quyết, chính sách có liên quan đã được ban hành nhưng cử tri ở địa phương khác vẫn tiếp tục kiến nghị.

Sở Nông nghiệp và PTNT trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên (báo cáo);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- Lưu: VT; KH-TC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Công Hàm